

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 17/2025/TLST-HNGĐ ngày 17/02/2025 giữa:

- Chị Nguyễn Thị S, sinh ngày 12/6/1982; Nơi ĐKKTT: Thôn Đ, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa;
- Anh Nguyễn Sỹ N, sinh ngày 27/6/1989; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29/4/2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29/4/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Sỹ N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Sỹ N thỏa thuận, thống nhất giao cháu Nguyễn Sỹ Bảo C, sinh ngày 01/10/2010 cho anh Nguyễn Sỹ N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu C đủ 18 tuổi hoặc

đến khi có sự thay đổi nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Sỹ Ngọc T thực hiện với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Nguyễn Thị S có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không được ai cản trở, ngăn cấm.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Sỹ N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị S chịu trách nhiệm nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị S đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0006245 ngày 17/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Can Lộc. Trả lại cho chị Nguyễn Thị S 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Can Lộc;
- Chi cục THADS huyện Can Lộc;
- Các đương sự;
- UBND xã Thường Nga, Can Lộc, Hà Tĩnh;
- UBND xã Quảng Thạch, Quảng Xương, Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bích Đào